TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1616/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 02 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 520/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn Ngọc D - Sinh năm: 1992

Số CCCD: A

Địa chỉ: H đường V, Tổ B, Khu phố H, phường A, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Trần Đình K - Sinh năm: 1991

Số CCCD: B

Địa chỉ thường trú: Thôn L, C, P, Bình Định.

Trú tại: A Đường B, Khu phố H, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn Ngọc D - Sinh năm: 1992

Số CCCD: A

Địa chỉ: H đường V, Tổ B, Khu phố H, phường A, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Trần Đình K - Sinh năm: 1991

Số CCCD: B

Địa chỉ thường trú: Thôn L, C, P, Bình Định.

- Trú tại: A Đường B, Khu phố H, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc D và ông Trần Đình K thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc D và ông Trần Đình K cùng xác định có 01 con chung tên Trần Tuệ A (giới tính nữ, sinh ngày: 13/8/2018). Giao cho bà Nguyễn Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Trần Đình K không cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc D và ông Trần Đình K cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) do bà Nguyễn Ngọc D tự nguyện nộp, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Ngọc D đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025496 ngày 12/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Nguyễn Ngọc D được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

5. Giấy chứng nhận kết hôn số 105 ngày 01/9/2016 do Ủy ban nhân dân phường A, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị kể từ ngày quyết định này có hiệu lực.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- UBND P.A,QMH, TP.HCM;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Hải Quỳnh Anh